TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **35**/2019/HNGĐ – ST Ngày 14/11/2019 V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Nguyễn Công Từ và ông Nguyễn Huy Hiển***.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị S – sinh năm 198...

Địa chỉ: Xóm Đồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 198...

Địa chỉ: Xóm Đồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị S trình bày:

Chị S và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 2009 tại UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở hai bên tự nguyện với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được

khoảng 10 năm, sống khá hạnh phúc, thỉnh thoảng có xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đến mức nghiêm trọng. Tuy nhiên khoảng hơn một năm nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, thỉnh thoảng còn đánh đập, hành hạ chị S, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù chị Sinh đã cố gắng để níu kéo hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình nội ngoại cũng đã vun vén cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị S và anh T có một con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 201... Nếu ly hôn thì chị S có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, Chị S đã gửi cho anh T đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh T nhưng anh T vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn không có mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị S là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con cái: Giao con chung Nguyễn Mai H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 201… cho chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đã trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị S không yêu cầu. Về tài sản: Chị S không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Ngô Thị S.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị S và anh Nguyễn Văn T có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được khoảng 10 năm, nhưng hơn một năm nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau rất trầm trọng. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, thỉnh thoảng còn đánh đập, hành hạ chị S, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù chị Sinh và hai bên gia đình nội ngoại vun vén, khuyên bảo để vợ chồng hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nhưng anh T vẫn không thay đổi và còn yêu cầu chị S làm đơn ly hôn. Khi chị S đã nộp đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết thì anh T lại không đồng ý ly hôn và Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T lên để hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt. Điều đó thể hiện anh T không có thiện chí muốn hòa giải để vợ chồng trở về sống đoàn tụ với nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị S là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

4. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị S và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 201... Nguyện vọng của chị S sau khi ly hôn là được nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị S là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và hiện tại cháu H đang sống cùng với chị S. Mặt khác, anh T hiện đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên chấp nhận yêu cầu của chị S là giao con chung Nguyễn Mai H cho chị S được trực tiếp nông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị S không yêu cầu.

5. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị Ngô Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Chị Ngô Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị S là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Mai H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 201.. cho chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị S không yêu cầu; Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001469 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn (chị Ngô Thị S) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn (anh Nguyễn Văn T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đ;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa H, huyện.Nghĩa Đ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân